

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 16-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Dương Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST - HS, ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn Ph, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1978 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ s, khối x, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu M, tổ Y, khối Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nông Thị L; con: Có 03 con. Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/12/2010, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau, phạt số tiền 750.000 đồng (đã được xóa). Ngày 19/7/2011, Công an phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng, phạt số tiền 3.000.000 đồng (đã được xóa). Ngày 07/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh tại Bản án số: 26/2011/HSPT (đã được xóa án tích). Ngày 05/5/2016, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản, phạt số tiền 4.500.000 đồng (đã được xóa). Ngày 23/12/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù giam về tội Đánh bạc tại Bản án số: 69/2016/HSPT (đã được

xóa án tích). Ngày 11/9/2018, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh gây thương tích cho người khác, phạt số tiền 750.000 đồng (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2022 đến ngày 21/11/2022 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra quyết định hủy bỏ Lệnh tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Trịnh K; sinh năm 1986; địa chỉ: Ngõ xx, đường Tr, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Trương Hải N; sinh năm 1987; địa chỉ: Số 00/yy, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Trần Văn N; sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Phùng Quang Đ; sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021 đến thời điểm bị phát hiện hành vi phạm tội vào tháng 11/2022, Bùi Văn Ph, sinh năm 1978, trú tại: Khu M, tổ Y, khối Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất 10%/tháng hoặc tính 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương 120%/năm hoặc 109,5%/năm, hẹn trả lãi định kỳ một tháng một lần, tùy theo mức độ thân quen và số tiền vay thì Bùi Văn Ph có thể tăng hoặc giảm lãi suất. Các khoản vay cụ thể như sau:

1. *Đối với khoản vay của Nguyễn Trịnh K, sinh năm 1986, thường trú tại: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang, chỗ ở tại ngõ xx, đường Tr, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn:* Tháng 10/2021, Nguyễn Trịnh K vay của Bùi Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng/tháng, tương ứng 120%/năm, một tháng trả lãi một lần. Nguyễn Trịnh K đã trả được 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tương đương 12 tháng tiền lãi, còn nợ số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Số tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà Bùi Văn Ph được hưởng là 10.000.000 đồng x 20%/năm x 12 tháng = 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp là 12.000.000 đồng - 2.000.000 đồng = 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. *Đối với khoản vay của Trương Hải N, sinh năm 1987, nơi thường trú: Số 00/yy, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn:* Tháng 02/2022, Trương Hải Nam vay của Bùi Văn Ph số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%/năm, một tháng trả lãi một lần. Tính đến tháng 10/2022, Trương Hải Nam đã trả tiền

lãi được 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), tương đương 240 ngày tiền lãi và còn nợ lại số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Số tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà Bùi Văn Ph được hưởng là $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 240 \text{ ngày} = 6.575.342 \text{ đồng}$ (sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp là $36.000.000 \text{ đồng} - 6.575.342 \text{ đồng} = 29.424.658 \text{ đồng}$ (hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

3. Đối với khoản vay của Trần Văn N, sinh năm 1977, thường trú tại: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Tháng 02/2022, Trần Văn N vay của Bùi Văn Ph số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%/năm, một tháng trả lãi một lần. Tính đến tháng 10/2022, Trần Văn N đã trả cho Bùi Văn Ph số tiền lãi là 21.600.000 đồng (hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng), tương đương 240 ngày tiền lãi và hiện đang nợ số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Số tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà Bùi Văn Ph được hưởng là $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 240 \text{ ngày} = 3.945.205 \text{ đồng}$ (ba triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp là $21.600.000 \text{ đồng} - 3.945.205 \text{ đồng} = 17.654.795 \text{ đồng}$ (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

4. Đối với khoản vay của Phùng Quang Đ, sinh năm 1983, thường trú tại: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Tháng 03/2022, Phùng Quang Đ vay của Bùi Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), thỏa thuận tính lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%/năm, một tháng trả lãi một lần. Phùng Quang Đ đã trả số tiền lãi là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), tương đương 180 ngày tiền lãi và còn nợ lại số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Số tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà Bùi Văn Ph được hưởng là $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 180 \text{ ngày} = 986.301 \text{ đồng}$ (chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp là $5.400.000 \text{ đồng} - 986.301 \text{ đồng} = 4.413.699 \text{ đồng}$ (bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Như vậy, Bùi Văn Ph đã có hành vi cho Nguyễn Trinh K, Trương Hải Nam, Trần Văn N, Phùng Quang Đ vay tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), trong đó: Cho Nguyễn Trinh K vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 120%/năm, Trương Hải N vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với lãi suất 109,5%/năm, Trần Văn N vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với lãi suất 109,5%/năm và Phùng Quang Đ vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 109,5%/năm.

Số tiền thu lợi bất chính Bùi Văn Ph đã cho 04 người nêu trên vay với tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là: $10.000.000 \text{ đồng} + 29.424.658 \text{ đồng} + 17.654.795 \text{ đồng} + 4.413.699 \text{ đồng} = 61.493.152 \text{ đồng}$ (sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai đồng).

Những tình tiết và những người liên đến quan vụ án:

Khoảng tháng 07/2021, Bùi Văn Ph cho Lê Thị Ng, sinh năm 1977, thường trú tại: Xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: Số xxx, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, mỗi tháng trả lãi một lần. Đến tháng 03/2022, do Lê Thị Ng nợ số tiền lãi không thanh toán được là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên Bùi Văn Ph tính gộp với số tiền vay gốc chưa thanh toán là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thành một khoản vay mới là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), tiếp tục tính lãi suất là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Hiện Lê Thị Ng vẫn chưa thanh toán số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng. Lãi suất mà Bùi Văn Ph cho Lê Thị Ng vay nêu trên tương đương 91,25%/năm, nên không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Khoảng tháng 6/2021, Bùi Văn Ph cho Trần Công H, sinh năm 1976, thường trú tại: Khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), thỏa thuận tính lãi suất của khoản vay là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, 20 ngày trả lãi một lần số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đến ngày 18/01/2022 Trần Công H thanh toán cho Bùi Văn Ph số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và nợ lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hai bên tiếp tục thỏa thuận lãi suất là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Đến nay, Trần Công H vẫn chưa thanh toán số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Lãi suất mà Bùi Văn Ph cho Trần Công H vay nêu trên tương đương 91,25%/năm, nên không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Ph, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số giấy tờ, tài liệu sau:

- 01 (một) Giấy biên nhận tiền mua đất của Hứa Thị Q đề ngày 31/8/2022. Bị cáo Bùi Văn Ph trình bày Giấy biên nhận thể hiện việc mua bán đất giữa Hứa Thị Q và một người tên Th là người quen của Bùi Văn Ph. Th nhờ Bùi Văn Ph giao nhận tiền hộ nên nhờ Bùi Văn Ph giữ Giấy biên nhận này, bản thân Bùi Văn Ph không tham gia việc mua bán đất. Cơ quan điều tra xác định Giấy biên nhận không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Văn Ph.

- 13 (mười ba) mảnh giấy có chữ và số đã bị xé, trong đó:

+ 08 (tám) mảnh giấy được xé ra từ một mẫu giấy mượn tiền đề ngày 17/5/2022, người mượn tiền là Ngô Xuân G, sinh ngày 30/5/1972, trú tại: Khối xx, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vay Bùi Văn Ph số tiền 860.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi triệu đồng). Bị cáo Bùi Văn Ph trình bày đây là giấy vay mượn tiền giữa Ngô Xuân G và ông Nông Văn L, sinh năm 1952, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là bố vợ của Bùi Văn Ph. Sau khi Ngô Xuân G vay tiền, ông Nông Văn L đã đưa cho Bùi Văn Ph giữ hộ. Sau đó do Ngô Xuân G tiếp tục vay thêm số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) và viết giấy vay tiền khác, nên Ph đã xé giấy mượn tiền này. Xác minh tại phường H xác định có người tên Ngô Xuân G đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số yy, đường B, khối zz, phường H, thành phố Lạng Sơn. Quá trình điều tra vụ án, Ngô Xuân G không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

+ 05 (năm) mảnh giấy được xé ra từ một tờ giấy mượn tiền có chữ viết tay thể hiện nội dung người có tên Lưu Ph mượn của chú D 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng). Bùi Văn Ph trình bày đây là giấy do ông D (người tỉnh Bắc Giang) đưa cho Bùi Văn Ph để nhờ tìm gặp người có tên Lưu Việt Ph (cũng nhà ở tỉnh Bắc Giang) đòi nợ số tiền 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng) để thanh toán số tiền mà ông D trót tường nhà cho Lưu Việt Ph. Do Bùi Văn Ph không liên lạc được Lưu Việt Ph nên Bùi Văn Ph đã xé tờ giấy này đi. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của Lưu Việt Ph và người đàn ông tên D, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: Quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Bùi Văn Ph vào ngày 18/11/2022 gồm: 01 (một) Giấy biên nhận mua đất của Hứa Thị Q, 01 (một) tờ giấy A4 có ghi chữ và số, 26 (hai mươi sáu) tờ mẫu giấy vay tiền, 13 (mười ba) mảnh giấy có chữ và số đã bị xé, đã được lưu theo hồ sơ vụ án.

Ngày 13/02/2023, Bùi Văn Ph giao nộp cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn gồm: 01 (một) đơn đề nghị xác nhận đề ngày 10/02/2023 xác nhận quan hệ của Bùi Văn Ph với bà Mạc Thị Th, 01 (một) bản sao có chứng thực huy chương kháng chiến hạng nhì đối với gia đình bà Mạc Thị Th, 01 (một) biên lai thu tiền ngày 13/02/2023 thu số tiền 61.489.050 đồng (sáu mươi một triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng) là tiền thu lợi bất chính của Bùi Văn Ph, việc nộp tiền theo đơn tự nguyện của Bùi Văn Ph tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSLS-P1, ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn Ph về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, và thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người vay tiền của bị cáo Bùi Văn Ph gồm ông Nguyễn Trịnh K, ông Trương Hải N, ông Phùng Quang Đ, ông Trần Văn N đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra họ đều thừa nhận về hình thức vay, số tiền vay, trả tiền lãi như bị cáo đã khai nhận và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Ph phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Ph từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bổ sung đánh chính lại số tiền lãi thu lợi bất hợp pháp là 61.493.152 đồng (sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai đồng).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì theo biên bản xác minh bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.

Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền sau, gồm:

Truy thu của bị cáo Bùi Văn Ph số tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà bị cáo đã nhận. Cụ thể nhận của ông Nguyễn Trinh K 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); ông Trương Hải N 6.575.342 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng); ông Trần Văn N 3.945.205 đồng (ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm linh năm đồng); ông Phùng Quang Đ 986.301 đồng (chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng). Tổng cộng là 13.506.848 đồng (mười ba triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng), vì đây là số tiền phát sinh từ tội phạm.

Truy thu số tiền nợ gốc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho bị cáo Bùi Văn Ph là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Cụ thể ông Trương Hải N 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), ông Nguyễn Trinh K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông Phùng Quang Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông Trần Văn N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Đối với số tiền lãi thu lợi bất hợp pháp 61.493.152 đồng (sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai đồng) bị cáo Bùi Văn Ph đã nhận của ông Nguyễn Trinh K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); ông Trương Hải N 29.424.658 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng); ông Trần Văn N 17.654.795 đồng (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng); ông Phùng Quang Đ 4.413.699 đồng (bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính, đề nghị buộc bị cáo Bùi Văn Ph phải chịu trách nhiệm trả lại số tiền này cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền của bị cáo gồm ông Nguyễn Trinh K, ông Trương Hải N, ông Phùng Quang Đ, ông Trần Văn N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ

vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, phù hợp biên bản xác định số tiền thu lợi bất chính và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2021 đến tháng 11/2022, bị cáo Bùi Văn Ph có hành vi cho Nguyễn Trinh K, Trương Hải N, Trần Văn N, Phùng Quang Đ vay tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nhằm mục đích kiếm lời, trong đó: Cho Nguyễn Trinh K vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 120%/năm, Nguyễn Hải N vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với lãi suất 109,5%/năm, Trần Văn N vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với lãi suất 109,5%/năm và Phùng Quang Đ vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 109,5%/năm, đã thu lợi bất chính số tiền 61.493.152 đồng (sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai đồng). Hành vi trên của bị cáo Bùi Văn Ph đã cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế, hoạt động tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn tín dụng đen. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi cao gấp từ 5 lần lãi quy định của Nhà nước trở lên là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt, muốn làm giàu nhanh chóng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bà nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự và xử phạt vi phạm vi phạm hành chính, nhưng đều đã được xóa.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội; đối với bị cáo Bùi Văn Ph bị phạt cải tạo không giam giữ, thời

gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2022 đến ngày 21/11/2022 (03 ngày) sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo Bùi Văn Ph nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và bị cáo cũng không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ vì bị cáo còn phải lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Truy thu của bị cáo Bùi Văn Ph số tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà bị cáo đã nhận. Cụ thể nhận của ông Nguyễn Trinh K 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); ông Trương Hải N 6.575.342 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng); ông Trần Văn N 3.945.205 đồng (ba triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng); ông Phùng Quang Đ 986.301 đồng (chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng). Tổng cộng là 13.506.848 đồng (mười ba triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng), vì đây là số tiền phát sinh từ tội phạm, để nộp ngân sách nhà nước.

[12] Truy thu số tiền nợ gốc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho bị cáo Bùi Văn Ph là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Cụ thể ông Trương Hải N 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), ông Nguyễn Trinh K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông Phùng Quang Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông Trần Văn N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

[13] Đối với số tiền lãi thu lợi bất hợp pháp 61.493.152 đồng (sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai đồng) bị cáo Bùi Văn Ph đã nhận của ông Nguyễn Trinh K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); ông Trương Hải N 29.424.658 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng); ông Trần Văn N 17.654.795 đồng (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng); ông Phùng Quang Đ 4.413.699 đồng (bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Trinh K, ông Trương Hải N, ông Trần Văn N, ông Phùng Quang Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Bùi Văn Ph phải chịu trách nhiệm trả lại số tiền này cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

[14] Đối với số tiền 61.493.050 đồng (sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn sẽ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] Đối với việc bị cáo Bùi Văn Ph cho Lê Thị Ng, sinh năm 1977, thường trú tại: Xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay tại: Số xxx, đường B, phường H,

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) vào khoảng tháng 07/2021, thỏa thuận lãi suất là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, mỗi tháng trả lãi một lần. Đến tháng 03/2022, do Lê Thị Ng nợ số tiền lãi không thanh toán được là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên Bùi Văn Ph tính gộp với số tiền vay gốc chưa thanh toán là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thành một khoản vay mới là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), tiếp tục tính lãi suất là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Hiện Lê Thị Ng vẫn chưa thanh toán số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Lãi suất mà Bùi Văn Ph cho Lê Thị Ng vay nêu trên tương đương 91,25%/năm, nên không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với việc khoảng tháng 6/2021, Bùi Văn Ph cho Trần Công H, sinh năm 1976, thường trú tại: Khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), thỏa thuận tính lãi suất của khoản vay là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, 20 ngày trả lãi một lần số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đến ngày 18/01/2022 Trần Công H thanh toán cho Bùi Văn Ph số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và nợ lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hai bên tiếp tục thỏa thuận lãi suất là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Đến nay, Trần Công H vẫn chưa thanh toán số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Lãi suất mà Bùi Văn Ph cho Trần Công H vay nêu trên tương đương 91,25%/năm, nên không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với 01 (một) Giấy biên nhận tiền mua đất của Hứa Thị Q đề ngày 31/8/2022. Bị cáo Bùi Văn Ph trình bày Giấy biên nhận thể hiện việc mua bán đất giữa Hứa Thị Q và một người tên Th là người quen của Bùi Văn Ph. Th nhờ Bùi Văn Ph giao nhận tiền hộ nên nhờ Bùi Văn Ph giữ Giấy biên nhận này, bản thân Bùi Văn Ph không tham gia việc mua bán đất. Cơ quan điều tra xác định Giấy biên nhận không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Văn Ph. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với 08 (tám) mảnh giấy được xé ra từ một mẫu giấy mượn tiền đề ngày 17/5/2022, người mượn tiền là Ngô Xuân G, sinh ngày 30/5/1972, trú tại: Khối xx, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vay Bùi Văn Ph số tiền 860.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi triệu). Bị cáo Bùi Văn Ph trình bày đây là giấy vay mượn tiền giữa Ngô Xuân G và ông Nông Văn L, sinh năm 1952, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là bố vợ của Bùi Văn Ph. Sau khi Ngô Xuân G vay tiền, ông Nông Văn L đã đưa cho Bùi Văn Ph giữ hộ. Sau đó do Ngô Xuân G tiếp tục vay thêm số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu) và viết giấy vay tiền khác, nên Ph đã xé giấy mượn tiền này. Xác minh tại phường H xác định có người tên Ngô Xuân G đăng ký thường trú tại địa chỉ số yy, đường B, khối zz, phường H, thành phố L. Quá trình điều tra vụ án, Ngô Xuân G không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Đối với 05 (năm) mảnh giấy được xé ra từ một tờ giấy mượn tiền có chữ viết tay thể hiện nội dung người có tên Lưu Ph mượn của chú D 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu). Bùi Văn Ph trình bày đây là giấy do ông D (người tỉnh Bắc Giang) đưa cho Bùi Văn Ph để nhờ tìm gặp người có tên Lưu Việt Ph (cũng nhà ở tỉnh Bắc

Giang) đòi nợ số tiền 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu) để thanh toán số tiền mà ông D trát tường nhà cho Lưu Việt Ph. Do Bùi Văn Ph không liên lạc được Lưu Việt Ph nên Bùi Văn Ph đã xé tờ giấy này đi. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của Lưu Việt Ph và người đàn ông tên D, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Ph bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đối với bị cáo Bùi Văn Ph là phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[22] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;
Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Ph phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ph 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/11/2022 đến ngày 21/11/2022 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bùi Văn Ph cho Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Văn Ph và bị cáo Bùi Văn Ph không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Văn Ph với tổng số tiền là 13.506.848 đồng (mười ba triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng).

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, gồm:

- + Ông Trương Hải N; địa chỉ: Số 00/yy, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- + Ông Trần Văn N; địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- + Ông Nguyễn Trịnh K; địa chỉ: Ngõ xx, đường Tr, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- + Ông Phùng Quang Đ; địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Buộc bị cáo Bùi Văn Ph phải trả lại tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho ông Trương Hải Nam; địa chỉ: Số 00/yy, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 29.424.658 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

- Trả cho ông Trần Văn N; địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 17.654.795 đồng (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Trịnh K; địa chỉ: Ngõ xx, đường Tr, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Trả cho ông Phùng Quang Đ; địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 4.413.699 đồng (bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Tạm giữ số tiền 61.493.050 đồng (sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi đồng) bị cáo Bùi Văn Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Ph phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

8. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (03 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt